

Số: /KH-UBND

Minh Tân, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 12/02/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 12/02/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 45-KH/ĐU ngày 14/4/2026 của Đảng ủy xã Minh Tân về thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030.

UBND xã Minh Tân xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 12/02/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị*).

- Tăng cường năng lực quản lý và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc xã trong công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Quán triệt, nhận thức đầy đủ nội dung Chỉ thị của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã. Xác định rõ bảo vệ môi trường là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp và Nhân dân.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã xác định việc thực hiện Chỉ thị là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên hàng năm. Gắn việc chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và Kế hoạch đề ra.

- Xác định rõ trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban, đơn vị, Trung tâm trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị, đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, kịp thời, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tăng cường kiểm soát, ngăn chặn, giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường do bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn; cải thiện môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Chủ động ứng phó hiệu quả, giảm mức độ dễ bị tổn thương, tổn thất và thiệt hại do tác động của biến đổi khí hậu và thiên tai; nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, từng bước giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

- Phát huy vai trò của chính quyền cơ sở trong tuyên truyền, vận động cộng đồng và triển khai mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu; từng bước hình thành ý thức chủ động phòng tránh thiên tai cho cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giảm ô nhiễm môi trường bụi, khí thải

- Chất lượng môi trường không khí trên phạm vi toàn xã từng bước được kiểm soát, cải thiện: Nồng độ bụi PM2.5 trung bình năm vào năm 2030 giảm tối thiểu 10% so với mức trung bình năm 2024;

- Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị được hoàn thiện đồng bộ, đáp ứng định hướng tăng dần tỷ lệ giao thông xanh, giao thông công cộng; hệ thống phương tiện giao thông công cộng được đầu tư, nâng cấp, chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; thực hiện chuyển đổi, nâng cấp phương tiện giao thông công cộng theo Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

- 100% các công trường thi công xây dựng được quản lý chặt chẽ; các biện pháp bảo vệ môi trường, che chắn, rửa xe công trường được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đúng quy định; 100% chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng được quản lý chặt chẽ theo quy định; đảm bảo các xe vận chuyển vật liệu có che phủ, chở đúng trọng tải, chạy đúng tốc độ, không làm rơi vãi vật liệu ra đường khi vận chuyển.

- Chấm dứt hoạt động đốt rác và đốt phụ phẩm nông nghiệp ngoài trời không đúng quy định; phân đấu 100% phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp trên đồng ruộng (rom, rạ...) được tái sử dụng, tái chế bằng biện pháp phù hợp.

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số vào quan trắc, giám sát, dự báo và cảnh báo về nguồn thải và chất lượng môi trường không khí.

b) Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do nước thải

- 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đầu tư mới có trạm xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.
- 100% các dự án đầu tư có đầy đủ thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định.
- Kiểm soát các nguồn nước thải lớn, có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao thông qua hệ thống tiếp nhận, truyền dữ liệu quan trắc nước thải tự động liên tục.
- Phân đấu 100% khu đô thị mới, khu dân cư mới được thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đạt quy chuẩn môi trường.
- Triển khai kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt sông, hồ, ao.

c) Giảm ô nhiễm môi trường do chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%; dưới 10% rác thải sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng rác thải sinh hoạt được thu gom; 100% các bãi rác tự phát, gây ô nhiễm môi trường được đóng cửa, cải tạo, phục hồi môi trường.
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, thải bỏ, chôn lấp các loại chất thải.
- Các đơn vị thu gom, vận chuyển trang bị các trang thiết bị, phương tiện thu gom chất thải đầy đủ để thu gom chất thải và phù hợp với loại chất thải được phân loại.
- Bố trí các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, điểm thu gom chất thải nguy hại từ các hộ gia đình, cá nhân đáp ứng nhu cầu thực tế của xã.
- Giảm dần quy mô xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng hình thức chôn lấp trực tiếp và tiến tới đóng cửa, cải tạo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các bãi chôn lấp không còn khả năng tiếp nhận chất thải.
- Dừng hoạt động đối với các lò đốt rác quy mô nhỏ lẻ không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

d) Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải, chôn lấp các loại chất thải gây ô nhiễm môi trường đất.
- Sử dụng hiệu quả hóa chất, hạn chế thuốc trừ sâu, phân hóa học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân sinh học, áp dụng canh tác bền vững (luân canh, xen canh, nông lâm kết hợp). Thu gom triệt để bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên khu vực đồng ruộng, canh tác nông nghiệp.
- Rà soát, điều tra, đánh giá, phân loại, lập và thực hiện kế hoạch cải tạo, phục hồi khu vực đất bị ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên địa bàn.
- Trồng cây xanh, phủ xanh đất trống đồi trọc để chống xói mòn, giữ chất dinh dưỡng.

e) Ứng phó với biến đổi khí hậu

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế, xã hội; chủ động ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra;

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu; phát triển chuỗi giá trị nông, thủy sản bền vững; bảo đảm an ninh lương thực.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Các cơ quan, đơn vị của xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả đạt mục tiêu về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo Chỉ thị và Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cơ sở.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội của xã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phát huy vai trò của cộng đồng trong giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải; thực hiện công khai thông tin về môi trường nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng, người dân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; thay đổi hành vi, thói quen, lối sống, chủ động tham gia có trách nhiệm và thân thiện với môi trường; thúc đẩy các hoạt động chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế xanh, kinh tế các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn; quản lý hiệu quả chất thải rắn, giảm thiểu rác thải nhựa hướng đến đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình giáo dục và hoạt động ngoại khóa tại các cơ sở giáo dục, bảo đảm thiết thực, trực quan góp phần nâng cao nhận thức, hình thành ý thức bảo vệ môi trường cho các thế hệ trẻ từ mầm non trở lên.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xã, các tổ chức thành viên, cộng đồng dân cư trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí

hậu, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ môi trường; gắn tiêu chí môi trường với phong trào toàn dân bảo vệ môi trường; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong phát triển rừng, lâm nghiệp bền vững, phục hồi hệ sinh thái rừng ngập mặn, mô hình sinh kế dựa vào cộng đồng, mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính và bảo tồn đa dạng sinh học.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của xã.

- Chủ động quản lý, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải, nhất là nước thải công nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, làng nghề, các nguồn thải có quy mô lớn, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường trong chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp phép xây dựng đối với dự án; không thu hút các dự án có công nghệ lạc hậu, hạn chế thu hút các dự án tiêu hao năng lượng, nước, lao động,... Nâng cao chất lượng tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, tăng cường công tác kiểm tra, vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo giấy phép môi trường đã được cấp; kiên quyết dừng, chấm dứt hoạt động đối với các dự án không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi các chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn xã. Nâng cao vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình thực thi pháp luật. Chú trọng, giám sát chặt chẽ các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, khai thác chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, dịch vụ, y tế, cụm công nghiệp, hoạt động chăn nuôi,...; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Thực hiện thường xuyên, đồng bộ các giải pháp thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Thực hiện phân loại rác tại nguồn, thu gom, xử lý rác thải theo nguyên lý kinh tế tuần hoàn, cộng sinh công nghiệp. Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa, giảm dần mức sản xuất và sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần. Tăng cường thu hút các dự án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt với công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện của địa phương; đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang triển khai trên địa bàn xã.

- Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đồng thời tăng cường kiểm soát không để phát sinh các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm

trọng mới trên địa bàn xã. Tăng cường kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động chăn nuôi xen kẽ trong khu dân cư; việc sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất và nguồn nước, góp phần cải thiện chất lượng môi trường nông thôn.

- Hệ thống hạ tầng giao thông đô thị được hoàn thiện đồng bộ, đáp ứng định hướng tăng dần tỷ lệ giao thông xanh, giao thông công cộng; hệ thống phương tiện giao thông công cộng được đầu tư, nâng cấp, chuyển đổi sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên bố trí ngân sách và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa thông qua các chương trình, đề án, dự án. Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ sạch, dự án giảm phát thải; triển khai các chương trình hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ theo hướng xanh, ít phát thải. Cân đối, ưu tiên sử dụng nguồn vốn chi sự nghiệp môi trường cho công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Phát triển mạng lưới cấp nước, đảm bảo 100% người dân trong xã được cung cấp và sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh, bảo vệ nguồn nước mặt; giảm thiểu hoạt động khai thác nước dưới đất.

- Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, tổn thất, thiệt hại; xây dựng các giải pháp và triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn xã.

- Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành và đề xuất các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn xã.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, phát thải thấp, tuần hoàn, sản xuất, phân phối và tiêu dùng thực phẩm xanh, an toàn; thúc đẩy mua sắm công xanh, giảm phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực, từng bước tham gia thị trường các-bon.

5. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua nâng cao khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế - xã hội, bảo đảm sinh kế bền vững

- Ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy thoái, phục hồi các nguồn tài nguyên: Xác định khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt, quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác nước dưới đất; phòng, chống suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm nguồn nước. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên nước; tăng cường bảo vệ môi trường đất và đa dạng sinh học; quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, bảo đảm phòng, chống sạt lở, sụt lún, xâm thực.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng phù hợp với điều kiện khí hậu; phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản bền vững, đặc biệt vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai.

- Phát triển hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng chống chịu trước các hiện tượng thời tiết cực đoan. Quy hoạch lại mạng lưới kênh mương và trạm bơm theo hướng đa mục tiêu và liên vùng, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước lũ, ứng cực bộ do mưa lớn vượt tần suất thiết kế hiện tại; đầu tư các công trình hạ tầng như hệ thống kênh mương, tiêu thoát nước, công trình phòng chống thiên tai quy mô nhỏ, bảo vệ dân cư nông thôn.

- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường, đầu tư trang thiết bị trong dự phòng và điều trị các bệnh gia tăng do biến đổi khí hậu. Xây dựng và nhân rộng mô hình của ngành y tế và sức khỏe cộng đồng nhằm nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Bảo đảm an sinh xã hội và bình đẳng giới: Phát triển các mô hình sinh kế bền vững, chú trọng đào tạo, chuyển đổi nghề và hỗ trợ công nghệ, tiếp cận nguồn vốn cho người dân vùng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu cho cán bộ, hội viên phụ nữ, thanh thiếu niên và người dân.

- Củng cố, nâng cấp hoàn thiện hệ thống các công trình thủy lợi bảo đảm an toàn trước tác động gia tăng do biến đổi khí hậu. Tăng cường năng lực phòng chống bão, lũ. Tăng cường biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân, đặc biệt là đối tượng dễ bị tổn thương tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai; nâng cao năng lực cho lực lượng tìm kiếm, cứu hộ - cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

6. Thực hiện giảm phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực, từng bước tham gia thị trường các-bon hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050

- Giám sát các cơ sở phát thải khí nhà kính, các cơ sở có mức phát thải khí nhà kính từ 3.000 tấn CO₂td trở lên trên địa bàn xã thực hiện giảm phát thải khí nhà kính theo quy định.

- Đẩy mạnh sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất và tiêu dùng; nâng cao hiệu suất các thiết bị sử dụng năng lượng như lò hơi, động cơ điện, cấp nhiệt, làm mát tập trung. Áp dụng biện pháp giảm phát thải trong trồng trọt, chăn nuôi thông qua đổi mới công nghệ, cải tiến phương thức canh tác và sử dụng đất. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp phát thải thấp; mở rộng diện tích tưới tiết kiệm, tưới thông minh cho canh tác lúa nước và cây dài ngày. Tăng cường tái sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp; xử lý chất thải chăn nuôi làm phân hữu cơ, tạo khí sinh học; áp dụng biện pháp kỹ thuật nhằm giảm phát thải khí mê-tan trong canh tác lúa và chăn nuôi.

- Giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh sử dụng sản phẩm công nghiệp thông qua khuyến khích ứng dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả năng lượng và nguyên liệu trong các ngành công nghiệp. Tăng cường sử dụng nhiên liệu và vật liệu thay thế thân thiện với môi trường trong sản xuất kính, gạch ốp lát và các vật liệu xây dựng.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; xử lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm. Khuyến khích áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, công nghệ tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng và tái chế chất thải, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường và sản phẩm tái chế. Thúc đẩy sử dụng nhiên liệu, vật liệu mới ít phát thải, thân thiện khí hậu; tăng cường ứng dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong sản xuất và sinh hoạt. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng, vận hành, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu về môi trường, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu trên địa bàn.

- Chủ động tìm kiếm nguồn lực đầu tư, nguồn tài trợ trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường hợp tác trong ứng dụng các công nghệ giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong trong bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện phân loại, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải, giảm thiểu rác thải nhựa, tận dụng chất thải thực phẩm làm thức ăn chăn nuôi, phân bón hữu cơ, hạn chế sử dụng túi nilon; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn xã về tác hại của các hoạt động xử lý theo cách cũ, lạc hậu như đốt mở rơm rạ,...; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, thôn trong bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên, phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu với xây dựng đô thị văn minh, khu dân cư xanh - sạch - đẹp.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với các sở, ngành rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của cụm công nghiệp, làng nghề để kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp gây ô nhiễm môi trường.

4. Tổ chức quản lý, vận hành tốt các điểm tập kết rác thải sinh hoạt, bao bì thuốc bảo vệ thực vật, thường xuyên cải tạo các trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường và thực hiện thu gom, xử lý theo quy định. Phối hợp với đơn vị vận chuyển thu gom, xử lý toàn bộ rác thải, không để ứ ứ tại các điểm tập kết rác thải. Từng bước đầu tư xe chở rác và thực hiện thu gom trực tiếp từ xe đẩy.

5. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp không đúng quy định thuộc địa bàn quản lý; thực hiện thu gom, xử lý các bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định.

6. Đóng cửa, cải tạo, phục hồi môi trường đối với các bãi rác tự phát gây ô nhiễm môi trường, các bãi chôn lấp tự phát.

7. Tăng cường kiểm soát hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong khu dân cư.

8. Tập trung thực hiện các dự án thu gom, xử lý nước thải khu đô thị/khu dân cư tập trung; quản lý hiệu quả hoạt động xây dựng và xử lý nước thải tại địa phương, đặc biệt là các công trình được đầu tư từ ngân sách hoặc được bàn giao; vận hành hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường do Nhà nước đầu tư từ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nguồn chi sự nghiệp môi trường và khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

9. Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức tuyên truyền, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, giám sát của người dân và cộng đồng. Xây dựng, duy trì, phát triển, nhân rộng các mô hình toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh,... Tổ chức các phong trào thi đua toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, hình thành ý thức, thay đổi hành vi của người dân và toàn xã hội. Phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo trong bảo vệ môi trường.

10. Đối với các doanh nghiệp

- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; kiểm soát chất thải từ hoạt động sản xuất; chủ động thực hiện nâng cao năng lực, cải tiến đổi mới quy trình, trang thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý chất thải đảm bảo không gây ô nhiễm; có lộ trình giảm phát thải chất thải, tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải phát sinh, chuyển đổi sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng sạch trong sản xuất...; thực hiện thường xuyên việc quan trắc, giám sát chất thải theo quy định.

- Duy trì hoạt động hệ thống xử lý bụi, khí thải, hệ thống xử lý nước thải trong suốt quá trình sản xuất.

- Khuyến khích các dự án đầu tư mới áp dụng các công nghệ, quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ ít phát thải khí nhà kính hoặc tham gia vào các cơ chế, phương thức hợp tác về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã bố trí dự toán đảm bảo chi phí cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 12/02/2026 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị tổng hợp báo cáo UBND xã *(qua phòng Kinh tế)* để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Kiên